

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2020

GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 22/2015/TT-BKH ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về Mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Quy định chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước,

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Đầu tư xây dựng cơ bản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2020.

Điều 2. Chánh Văn phòng Sở, Phòng Đầu tư xây dựng cơ bản và các đơn vị, địa phương (đơn vị được kiểm tra) có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. *bog*

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND tỉnh (thay b/c);
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT, ĐT, 12.



Châu Văn Hòa

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số QĐ-242/QĐ-SKHD
ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Căn cứ Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về
giám sát đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 22/2015/TT-BKH ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch
và Đầu tư quy định về Mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 của Bộ Kế hoạch
và Đầu tư về việc Quy định chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành Hệ
thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng
vốn nhà nước,

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Công tác kiểm tra, giám sát đầu tư thực hiện theo quy định của Chính
phủ, nhằm đảm bảo cho hoạt động đầu tư chung và từng chương trình, dự án cụ
thể đem lại hiệu quả kinh tế xã hội cao, phù hợp với mục tiêu, định hướng phát
triển kinh tế xã hội và thực hiện đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Đánh giá đúng tình hình, kết quả hoạt động đầu tư, tiến độ thực hiện đầu
tư và những vướng mắc, khó khăn trong quá trình đầu tư để báo cáo cấp thẩm
quyền có biện pháp điều chỉnh thích hợp trong quá trình thực hiện đầu tư.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý dự án của các cơ quan, tổ
chức, cá nhân liên quan, phát hiện kịp thời những sai sót, yếu kém về quản lý
chương trình, dự án theo quy định của pháp luật; kiến nghị các cấp có thẩm
quyền xử lý những vướng mắc, phát sinh, việc làm sai quy định (nếu có) về quản
ly chương trình, dự án.

- Đảm bảo sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp
nhằm phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, khách quan các nội dung giám sát,
đánh giá đầu tư. Chỉ rõ những sai phạm cần khắc phục (nếu có) và đề xuất, kiến
nghị kịp thời những biện pháp giải quyết.

2. Yêu cầu:

- Công tác kiểm tra, giám sát đầu tư là nhiệm vụ thường xuyên, chủ động,
đảm bảo thống nhất, phối hợp trong quá trình thực hiện quản lý đầu tư dự án, có

kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các quy định về công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ.

- Phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, khách quan các nội dung giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư các chương trình, dự án.

- Đề xuất, kiến nghị kịp thời, có phương án, giải pháp cụ thể, khả thi khắc phục các khó khăn, bất cập.

II. Nội dung, đối tượng và kế hoạch:

1. Nội dung:

- Việc chấp hành quy định về: Giám sát và đánh giá đầu tư; lập, thẩm định quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án; đấu thầu; đèn bù giải phóng mặt bằng, tái định cư; sử dụng vốn đầu tư và các nguồn lực khác của dự án; bố trí vốn đầu tư, giải ngân, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư; giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án; nghiệm thu đưa dự án vào hoạt động; quản lý, vận hành dự án; bảo vệ môi trường.

- Việc quản lý thực hiện chương trình, dự án của chủ đầu tư, ban quản lý dự án.

- Tiến độ thực hiện dự án.

- Việc quản lý, khai thác, vận hành dự án của chủ sử dụng.

- Việc cập nhật thông tin chương trình, dự án, báo cáo trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TT-BKHTT ngày 29/9/2016 và số 03/2017/TT-BKHTT ngày 25/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đối tượng và kế hoạch kiểm tra:

- Đối tượng giám sát, kiểm tra: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan đơn vị được giao làm chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư sử dụng nguồn vốn đầu tư công.

- Kế hoạch giám sát, kiểm tra: **Có phụ lục kèm theo.**

III. Phạm vi, đối tượng kiểm tra, giám sát:

- Phạm vi kiểm tra, giám sát: **Như phụ lục kèm theo.**

- Đối tượng giám sát: **Là các chủ đầu tư.**

IV. Phương thức kiểm tra, giám sát:

- Kiểm tra, giám sát trực tiếp tại đơn vị; thực tế tại hiện trường của dự án.

- Căn cứ mục đích, yêu cầu; báo cáo của chủ đầu tư và các tài liệu có liên quan, Đoàn kiểm tra, giám sát, đối chiếu các quy định hiện hành và kết hợp với kiểm tra thực tế tại hiện trường chương trình, dự án để nhận xét đánh giá.

V. Tổ chức thực hiện:

1. Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư (đối tượng giám sát):

- Thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư.

- Báo cáo, chuẩn bị các tài liệu và thông báo cho các đơn vị liên quan đến dự án biết để phối hợp, phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

2. Phòng Đầu tư xây dựng cơ bản thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Làm đầu mối thực hiện các nhiệm vụ về kiểm tra, giám sát đánh giá đầu tư; hướng dẫn thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư đối với các đơn vị có liên quan; tham mưu lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo cấp thẩm quyền có văn bản chỉ đạo, xử lý sau mỗi đợt kiểm tra, giám sát; đồng thời hướng dẫn chủ đầu tư lập các thủ tục liên quan đến việc đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết các vấn đề vượt thẩm quyền giải quyết (nếu có).

- Thông báo về thời gian, địa điểm cụ thể thực hiện kiểm tra, giám sát đến các chủ đầu tư, các đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện.

- Tham mưu lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp các ngành có liên quan, chuẩn bị nhân sự tham gia cùng Đoàn kiểm tra, giám sát; đồng thời phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu triển khai Kế hoạch trên đảm bảo các quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, giám sát, các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2020./. *Aug*

GIÁM ĐỐC



Châu Văn Hòa



PHỤ LỤC:

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐẦU TƯ NĂM 2020

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức (triệu đồng)	Kế hoạch năm 2020 (triệu đồng)	Thời gian dự kiến	Ghi chú
----	-----------	------------	--------------------------	--------------------------------------	----------------------	---------

Ủy ban nhân dân huyện Càng Long

1	Cải tạo, nâng cấp mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Càng Long	UBND huyện Càng Long	25.000	13.100	Quý III,IV/2020	Làm việc tại UBND huyện và công trình
2	Cầu, đường giao thông áp số 2, xã Mỹ Cầm, huyện Càng Long	UBND huyện Càng Long	43.135	20.000	Quý III,IV/2020	Làm việc tại UBND huyện và công trình

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành

3	Đường tránh cống Đa Lộc, thị trấn Châu Thành (đoạn từ QL 54 đến giáp đường 30/4)	UBND huyện Châu Thành	63.000	28.000	Quý III,IV/2020	Làm việc tại UBND huyện và công trình
4	Cải tạo, nâng cấp mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Châu Thành	UBND huyện Châu Thành	40.977	12.000	Quý III,IV/2020	Làm việc tại UBND huyện và công trình

Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải

5	Đường nội bộ trung tâm huyện Duyên Hải	UBND huyện Duyên Hải	113.000	31.314	Quý III,IV/2020	Làm việc tại UBND huyện và công trình
6	Cải tạo, nâng cấp mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Duyên Hải	UBND huyện Duyên Hải	23.800	8.000	Quý III,IV/2020	Làm việc tại UBND huyện và công trình

Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần

7	Cải tạo, nâng cấp mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Tiểu Cần	UBND huyện Tiểu Cần	27.900	10.300	Quý III,IV/2020	Làm việc tại UBND huyện và công trình
8	Đường liên xã Sóc Cầu, Hùng Hòa - Sóc Dừa, Tân Hòa thuộc huyện Tiểu Cần	UBND huyện Tiểu Cần	10.000	7.000	Quý III,IV/2020	Làm việc tại UBND huyện và công trình

Sở Giao thông vận tải

9	Đường giao thông phục vụ vùng nuôi tôm công	Sở GTVT	41.736	15.500	Quý III,IV/2020	Làm việc tại Sở và công
---	---	---------	--------	--------	-----------------	-------------------------

	nghiệp xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải					trình
10	Nâng cấp Đường tỉnh 914 đoạn từ Ngũ Lạc đến Hiệp Thạnh	Sở GTVT	30.000	10.800	Quý III,IV/2020	Làm việc tại Sở và công trình
11	Đường giao thông nối liền xã Tân Hùng đến xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần (giai đoạn 3)	Sở GTVT	27.997	10.000	Quý III,IV/2020	Làm việc tại Sở và công trình

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

12	Nâng cấp, mở rộng 02 Trạm cấp nước búc xúc trên địa bàn xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang và xã Tam Ngãi - Hòa Ân, huyện Cầu Kè	Sở NN&PTNN	24.000	11.000	Quý III,IV/2020	Làm việc tại Sở và công trình
13	Đê bao chống sạt lở Bắc Rạch Trà Cú, xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú	Sở NN&PTNN	40.000	12.000	Quý III,IV/2020	Làm việc tại Sở và công trình
14	Đầu tư 03 Trạm cấp nước sạch cho 03 áp Cồn Cò, xã Hưng Mỹ; áp Cồn Phụng, xã Long Hòa; áp Cồn Chim, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành	Sở NN&PTNN	13.000	8.000	Quý III,IV/2020	Làm việc tại Sở và công trình

Sở Giáo dục và Đào tạo

15	Nâng cấp, mở rộng Trường THPT Dương Quang Đông, huyện Cầu Ngang	Sở GD&ĐT	17.750	16.500	Quý III,IV/2020	Làm việc tại Sở và công trình
16	Trường Trung học phổ thông Vũ Đình Liệu	Sở GD&ĐT	19.580	7.000	Quý III,IV/2020	Làm việc tại Sở và công trình
17	Nâng cấp, mở rộng Trường THPT Đôn Châu, huyện Duyên Hải	Sở GD&ĐT	13.550	12.000	Quý III,IV/2020	Làm việc tại Sở và công trình

Sở Y tế

18	Bệnh viện đa khoa huyện Duyên Hải	Sở Y tế	119.609	30.300	Quý III,IV/2020	Làm việc tại Sở và công trình
19	Cải tạo, sửa chữa các cơ sở y tế tuyến tỉnh và tuyến huyện	Sở Y tế	20.000	10.760	Quý III,IV/2020	Làm việc tại Sở và công trình

H
VIỆT NAM